

8° X
15950

三字經演義

TAM-TỰ'-KINH



DIỄN NGHĨA

CO PHỤ THÊM BÀI CA HUÂN-ÂU

Traduit et publié par

NGUYỄN-TÂN-HƯNG

Professeur des Caractères Chinois à l'École Cantonale de Dai-Ngai

TOME I — CUỐN THỨ NHỨT

Giá : 0 \$ 40



SAIGON

Imprimerie J. VIÊT

Juillet 1917

Nguyễn - Văn - Hùng

Cam - tử - Kinh

Le livre des phrases de trois caractères
(classique chinois)

Suivi d'un poème sur l'éducation
des enfants

par Nguyễn - Văn - Hùng

Volume I

Paris 0. 10

Seigon
Imprimerie Viet
1917

77. 26

Tirage de 1.500 Exemplaires
Saigon le 30 Juin 1917

J. Viet



W. West



CÁO BACH

Kính tỏ cùng quý bà, quý cô, cùng quý thầy đấng
rõ, tại tiệm tôi hiệu **POHOOMULL-FRÈRES** khi
trước ở tại gốc đường d'Ormay và đường Charner
nay dời lại đường **CATINAT** số nhà **64, 66, 68**
Saigon, có bán đủ các hàng Tây, Tàu, Nhật-Bồn,
Bombay và Cachemire đủ các sắc màu và trắng,
lại cũng có bán, nón, dù, vớ, đồ nữ trang và đồ cho
trẻ em chơi nữa, giá rẻ lại hàng tốt. Mỗi kỳ tàu đều
có hàng mới luôn luôn. Như quý bà, quý cô và quý
ông quý thầy muốn mua, thì tôi sẽ gửi lập tức chẳng
sai, hay là muốn hỏi giá hàng bán tại tiệm tôi, thì
tôi cũng vui lòng trả lời lập tức.

Khi nào có dịp tiện quý bà quý cô, quý ông cùng
quý thầy có đi Saigon, xin ghé lại tiệm tôi trước là
xem chơi thì rõ cuộc buôn bán ra vô thông thả và tôi
cũng tiếp rước tử tế.

Kay kính cáo.

POHOOMULL FRÈRES

TAM-TỰ'-KINH

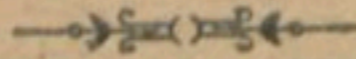
DIỄN NGHĨA

PUBLIÉ PAR

NGUYỄN-TÂN-HƯNG

Professeur

des Caractères Chinois à l'École Cantonale de Dai-Ngai



TOUS DROITS RÉSERVÉS



SAIGON

Imprimerie J. VIÊT

Juillet 1917

8° X
15950



1	人	之	初	性	本	善
	Nhơn	chi	sơ,	tánh	bổn	thiện,
2	性	相	近	習	相	遠
	Tánh	tương	cận,	tập	tương	viễn,
3	苟	不	教	性	乃	遷
	Cẩu	bất	giáo,	tánh	nãi	thiên,
4	教	之	道	貴	以	專
	Giáo	chi	đạo,	quý	dĩ	chiên,
5	昔	孟	母	澤	鄰	處
	Tích	Mạnh	mẫu,	trạch	lân	xử,
6	子	不	學	斷	機	杼
	Tử	bất	học,	đoạn	cơ	trử,
7	寶	燕	山	有	義	方
	Đậu	Yên	Sơn,	hữu	nghĩa	phương,

8	教	五	子	名	俱	揚
	Giáo	ngũ	tử,	danh	cu	dương,

9	養	不	教	父	之	過
	Dưỡng	bất	giáo,	phụ	chi	quá,

- 1 Người sanh lúc hời còn thơ, lòng lạnh
chinh thiết chẳng đời đời chi,
- 2 Đền chường biết nói biết đi, vui đâu
chúc đó tính gì vạy ngay ;
- 3 Ví dầu chẳng dạy cho hay, ắt là biên
cải tợ đèn gió day ;
- 4 Dộc lòng quý tại cho hay, chăm chăm
chỉ nẻo rõ nay ý gì,
- 5 Thuở xưa mẹ Thánh huân nhi, soạn
nhằm chỗ ở đặc đi ba lần,
- 6 Có khi trẻ chẳng ăn cần, mình ngồi
không cười dức thoi mà thể,
- 7 Có người ở xứ Yên Sơn, vôn dòng họ
Đậu bộ làng Võ Quân, ở đời giữ nghĩa
làm hừng mây mỗi bạc ác chó từng vùn
vươn ;
- 8 Dạy nên năm trẻ lạ đường, vào khoa
đầu đỗ danh đương bản vàng, giồng chi
mà đặng hiển vang, có nghề đọc sách giàu
sang trên đời,
- 9 Có con mà dễ thả khơi, biết nuôi không
dạy tội nơi cha già,

10	教	不	嚴	師	之	惰
	Giáo	bất	ngghiêm,	sur	chi	doạ,
11	子	不	學	非	所	宜
	Tử	bất	học,	phi	sở	ngghi
12	幼	不	學	老	何	爲
	Âu	bất	học,	lão	hà	vi,
13	玉	不	琢	不	成	器
	Ngọc	bất	trác,	bất	thành	khí,
14	人	不	學	不	知	理
	Nhơn	bất	học,	bất	tri	lý,
15	爲	人	子	方	少	時
	Vi	nhơn	tử,	phương	thiếu	thời,
16	親	師	有	習	禮	儀
	Thân	sur	hữu,	tập	lễ	ngghi,
17	香	九	齡	能	溫	席
	Hương	cửu	linh,	năng	ôn	tịch,
18	孝	於	親	所	當	識
	Hiếu	ư	thân,	sở	đương	thức,
19	庸	四	歲	能	讓	梨
	Dung	tứ	tê,	năng	nhượng	lê,

- 10 Dạy mà đòi trả gọi là, thiệt thấy làm
biên đòi ma ăn tiền ;
- 11 Bé mà không học cần chuyên, sau
không nên đồng láng riêng cặp sai,
- 12 Nhỏ mà chẳng học với ai, đến già đầu
gỏi quá tai làm gì,
- 13 Ngọc kia chẳng chuốt chẳng kỳ, ắt
không nên đồng bán thì ai mua ;
- 14 Làm người chẳng học quê mùa, sao
cho biết lễ hơn thua đạo nghi,
- 15 Lo cho gặp thưở gặp thi, lúc làm con
trẻ nẻo đi còn dài,
- 16 Gán thấy dựa bạn hôm mai, đứng đi
khuôn phép tập hoài sửa sang,
- 17 Chẳng nghe chín tuổi Huỳnh Hương,
đem thân mà trải âm đường thờ cha,
- 18 Bé nên biết thảo thay là, trách ai sao
chẳng thầy mà làm gương,
- 19 Dung nên bốn tuổi càng thương, vòn
dòng họ Khổng hay nhường trái lê,

20	悌	於	長	宜	先	知
	Đễ	ư	trường,	nghi	tiên	tri,
21	首	孝	悌	次	見	聞
	Thủ	hiếu	đễ,	thứ	kiến	văn,
22	知	某	數	識	某	名
	Tri	mỗ	số,	thức	mỗ	danh,
23	一	而	十	十	而	百
	Nhứt	nhi	thập,	thập	nhi	bá,
24	百	而	千	千	而	萬
	Bá	nhi	thiên,	thiên	nhi	vạn
25	三	才	者	天	地	人
	Tam	tài	giả,	thiên	địa	nhơn,
26	三	光	者	日	月	星
	Tam	quan	giả,	nhựt	nguyệt	tinh
27	三	綱	者	君	臣	也
	Tam	cang	giả,	quân	thần	giả,
28	父	子	親	夫	婦	順
	Phụ	tử	thân,	phu	phụ	thuận,
29	曰	春	夏	曰	秋	冬
	Viết	xuân	hạ,	viết	thu	đông

- 20 Bé sao đã biết nhiều bé, ở cùng kẻ lớn
chẳng hề so đo,
- 21 Trước là thảo thuận đã no, sau là nghe
thầy chuyện trò thê gian,
- 22 Phải cho biết số biết hàng, biết tên các
vật coi ngoài chư ban,
- 23 Biết một rồi mới biết mười, biết trăm
biết chục mấy mươi là ngàn,
- 24 Biết cho đủ món trăm đàng, rồi lại cho
biết mấy ngàn mấy muôn,
- 25 Ở cho biết cội biết nguồn, trong bầu ba
cối tính luôn một lần,
- 26 Kể từ hỗn độn mới phân, có trời có đất
lần lần có ta,
- 27 Gọi là ba sáng chiều ra, mặt nhật mặt
nguyệt cùng là các sao,
- 28 Tam cang nghĩa ấy thế nào, cha con
tôi chúa mỗi nao vợ chồng,
- 29 Mặt trời xuân chiều hướng đông, mùa
nam lại chiều giữa giòng nắng xây.

30 此 四 時 運 不 窮
Thử tứ thời, vận bất cùng,

31 曰 南 北 曰 西 東
Viết nam bắc, viết tây đông,

32 此 四 方 應 乎 中
Thử tứ phương, ứng hồ trung

33 曰 水 火 木 金 土
Viết thủy hỏa, mộc kim thổ,

34 此 五 行 本 乎 數
Thử ngũ hành, bản hồ số,

35 曰 仁 義 禮 智 信
Viết nhơn nghĩa, lễ trí tín,

- 30 Mùa thu thâu khắp trái cây, mặt trời
trở ngọn về tây xây lán, mùa đông phía
bắc rặng băng, bốn mùa làm vậy xây vùn
cả năm, lại hay 4 hướng hơi tằm, thiêu
dương dấy đất đăm đăm gió mưa,
- 31 Hướng nam gió thúc hơi đưa, thái dương
cây trái nhạc thừa trở đều,
- 32 Thiêu âm sấm chớp ít kêu, hơi đất vừa
rúng mọi đều nổi thay, hướng nam khí
đất trở ngay, thái âm rạo rẻ để bày khố
khan, ấy là chỉ về bốn phan, hết cơn vận
chuyển chàng ràng vô trong,
- 33 Trời sanh có nước dằng lòng, linh đình
trái đất ở trong như bè, có cây có núi có
khe, núi kia có lửa, khe gậy ra vàng.
- 34 Ấy là chỉ về năm hàng, đầu đều có số
tính toán mà dùng,
- 35 Bao nhiêu đều đã ăn chung, cho hay
con tạo khéo cùng thê gian, hóa ra muôn
vật chur ban. nắng mưa lục đục ở trong
một bầu, người sanh trong cõi đầu đầu,
phải ôm vào dạ một câu năm hàng,

36	此	五	常	不	容	紊
	Thử	ngũ	thường,	bất	dùng	văn,
37	稻	梁	菰	麥	黍	稷
	Đạo	lương	cô,	mạch	thử	tắc,
38	此	六	畜	人	所	食
	Thử	lục	súc,	nhơn	sở	thực,
39	馬	牛	羊	鷄	犬	豕
	Mã	ngưu	dương,	kê	khuyển	thỉ,
40	曰	喜	怒	曰	哀	懼
	Viết	hỉ	nộ,	viết	ai	cụ,
	愛	惡	欲	乃	七	情
	Ái	ò	dục,	nãi	thất	tình
41	匏	土	革	木	石	金
	Bào	thổ	cách,	mộc	thạch	kim,
42	與	絲	竹	乃	八	音
	Dữ	tư	trước,	nãi	bát	âm,
43	高	曾	祖	父	而	身
	Cao	tằng	tổ,	phụ	nhì	thân,

- 36 Chữ tính tiên tạc ở giã, hăng như
hăng ngải hăng dẫn hăng khôn, giả mình
hăng chỉ ngữ ngôn, 5 hăng chẳng lỗi
chẳng luôn hăng nào,
- 37 Người ăn giồng lúa dương bao, đạo
lương thử tác kẻ nào mạch cô,
- 38 Ấy là sáu giồng trái phò, cũng một loài
lúa tính vô bộn bề,
- 39 Heo gà trâu ngựa muôn dê, ấy là sáu
thú hăng lễ dưỡng nuôi,
- 40 Mèn yêu mắng giận thương vui, ghét
ghen than khóc lòng xuôi bầy lòng.
- 41 Tiếng bầu tiếng chém tiếng đồng, tiếng
tơ tiếng bạc tiếng bóng tiếng tiêu,
- 42 Cùng là tiếng khánh chúa chiêu, ấy là
tám tiếng để xiêu lòng người,
- 43 Một dòng nhỏ xuống mây mười, cứ
từng có lớp chớ cười lằng lơ,

44	身	而	子	子	而	孫
	Thân	nhi	tử,	tử	nhi	tôn,
45	自	子	孫	至	曾	玄
	Tự	tử	tôn,	chí	tằng	huyền,
46	乃	九	族	人	之	倫
	Nãi	cửu	tộc,	nhơn	chi	luân
47	父	子	恩	夫	婦	從
	Phụ	tử	ân,	phu	phụ	tùng,
48	兄	則	友	弟	則	恭
	Huynh	tắc	hữu,	đệ	tắc	cung,
49	君	則	敬	臣	則	忠
	Quân	tắc	kính,	thần	tắc	trung
50	此	十	義	人	所	同
	Thử	thập	ngãi,	nhơn	sở	đồng,
51	凡	訓	蒙	須	講	究
	Phạm	huân	mông,	tu	giảng	cứu,
52	詳	訓	詁	明	句	讀
	Tường	huân	hộ,	minh	câu	đọc,
53	爲	學	者	必	有	初
	Vi	học	giả,	tắc	hữu	sơ,

- 44 Ông mình ông cồ ông sớ, cha mình lại
nói bây giờ mình đây,
- 45 Có mình mình mới nói đây, có con có
cháu sau này mới ưng,
- 46 Có cháu có chít càng mừng, ấy là thứ
lớp chín từng tộc hơn !
- 47 Cha con chính thiết là ơn, vợ chồng là
ngài khuyên lơn nhau cùng,
- 48 Anh em thì phải nhường dung, ở cho
thuận thảo chung cùng với nhau,
- 49 Vua tôi cho biết lòng trung, dạy sai phải
chịu kính vâng phần nhiều,
- 50 Ấy là mười nghĩa đủ đều, làm người
cho có danh biểu rạng ngời,
- 51 Đền kia mà rạng bởi khêu, trẻ ngày
dạy dỗ vạch đều chỉ ra,
- 52 Từ câu đem chỉ đọc ca, tích xưa truyện
củ thầy mà có không,
- 53 Chớ nên vượt đàng vượng đồng, hễ
người mới học thì trông tới lần,

54	由	孝	經	至	四	書
	Do	hiếu	kinh,	chí	tứ	thư,
55	論	語	者	二	十	篇
	Luận	ngữ	giả,	nhi	thập	thiên,
56	羣	弟	子	記	善	言
	Quần	đệ	tử,	ký	thiện	ngôn,
57	孟	子	者	七	篇	止
	Mạnh	Tử	giả,	thất	thiên	chỉ,
58	講	道	德	說	仁	義
	Giảng	đạo	đức,	thuyết	nhơn	ngãi,
59	作	中	庸	乃	孔	伋
	Tác	trung	dung,	nãi	Khổng	cáp,
60	中	不	偏	庸	不	易
	Trung	bất	biên,	dung	bất	diệt,
61	作	大	學	乃	曾	子
	Tác	dại	học,	nãi	Tăng	Tử,
62	自	修	齊	至	平	治
	Tự	tu	tê,	chí	bình	trị,
63	孝	經	通	四	書	熟
	Hiếu	kinh	thông,	tứ	thư	thục,

- 54 Hiều kinh cứ trước mà dẫn, tứ thơ
bồn sách còn phân sau này,
- 55 Học thì nghỉ nghị đêm ngày, hai mươi
luận ngữ nhuần tay học dò,
- 56 Các người là phận học trò, trước nghe
mùi đạo sau dò trị dân,
- 57 Bồn thiên Mạnh-Tử học lần,
- 58 Nói đều đạo đức phân trần nghĩa nhơn,
- 59 Trung dung Khổng cập lòng chơn,
- 60 Chẳng khinh chẳng dễ chẳng hơn vừa
vừa,
- 61 Đại học Tăng-Tử dò lừa,
- 62 Tu thân bình trị sắp vừa mười chương,
- 63 Hiều kinh đã rõ dường gương,

64	如 Nhu	六 lục	經 kinh,	始 thỉ	可 khả	讀 độc,
65	詩 Thi	書 thư	易 diệt,	禮 lễ	春 xuân	秋 thu,
66	號 Hiệu	六 lục	經 kinh,	當 đương	講 giảng	求 cầu,
67	有 Hữu	連 liên	山 sơn,	有 hữu	歸 qui	藏 tàng,
68	有 Hữu	周 châu	易 diệt,	三 tam	易 diệt	詳 tường,
69	有 Hữu	典 diễn	謨 mô,	有 hữu	訓 huấn	誥 cáo,
70	有 Hữu	誓 thệ	命 mạng,	書 thư	之 chi	奧 áo,
71	我 Ngã	姬 cơ	公 công,	作 tác	周 Châu	禮 lễ,
72	著 Trứ	六 lục	典 diễn,	存 tồn	治 trị	體 thể,

- 64 Tứ thơ đã thuộc tâm thường lục kinh,
65 Kinh thi kinh diệt cho tinh, thượng thơ
lễ ký tập thành xuân thu,
66 Gọi là hiệu sáu kinh nhu, nghe sách
phải kiêm công phu trong này,
67 Có việc liên sơn cho hay, ăn sang quẻ
cần ngày nay kiên dân, qui tàng cùng diệt
coi lẫn, ăn sang kiên sữ là phần Võ, Thang,
68 Có việc nhà Châu bĩ bản, sáu mươi bốn
quẻ để trang sách hào, ba việc chưa trót
việc nào, coi đi xét lại thấp cao đủ đều,
69 Có mưu có sách Thuận, Nghiêu, có bài
huân cáo lịch triều Lão-quân,
70 Sách kia nghĩa lý không chừng, có bài
thuyết mạng có từng thế sự,
71 Có ông Châu-Đáng điển tư, đặt ra châu
lễ chức cư công hàm,
72 Một mình ý nghĩ tay làm, lập ra sáu bộ
ngụ đảm trị dân,

73	大	小	戴	註	禮	記
	Đại	tiểu	Đái,	chú	lễ	ký,
74	述	聖	言	禮	樂	備
	Thuật	thánh	ngôn,	lễ	nhạc	bị,
75	曰	國	風	曰	雅	頌
	Viết	quốc	phong,	viết	nhà	tụng,
76	號	四	詩	當	詠	諷
	Hiệu	tứ	thi,	đương	vịnh	phúng,
77	詩	既	亡	春	秋	作
	Thi	ký	vong,	xuân	thu	tác,
78	寓	褒	貶	別	善	惡
	Ngụ	bào	biêm,	biệt	thiện	ác,
79	三	傳	者	有	公	羊
	Tam	truyền	giả,	hữu	công	dương,
80	有	左	氏	有	穀	梁
	Hữu	tả	thị,	hữu	cốt	lương,
81	經	既	明	方	讀	子
	Kinh	ký	minh,	phương	đọc	tử,
82	最	其	要	記	其	事
	Tối	kỳ	yêu,	ký	kỳ	sự,

- 73 Họ Đái lớn nhỏ hai phần, Diện Quân
lại với thứ Quân hai người,
- 74 Thích ra lễ ký mọi lời, sảng ôm lễ nhạc
thuận lời thánh hơn,
- 75 Quốc phong thói nước ca đờn, lại cùng
nhà tụng những cơn vui mừng,
- 76 Sách xưa gọi bốn thơ xuân, hễ con nhà
học mặc chường ca ngâm,
- 77 Thơ kia rồi lại mất trăm, xuân thu mới
lây trần tâm chư hầu,
- 78 Ngụ lời bảo biêm từ câu, phân đều lạnh
giữ đâu đâu an lòng,
- 79 Lại xem ba truyện cho thông,
- 80 Công dương tả thị là dòng cộc lương,
- 81 Xuân thu kinh ấy đã tường, thì ta nên
đọc qua trượng năm thấy,
- 82 Học thi học lúng mới hay, tóm đều
thiết yếu nhớ rày việc văn,

	五	子	者	有	荀	揚
83	Ngũ	tử	giả,	hữu	tuân dương,	
	文	中	子	及	老	莊
84	Văn	trung	tử,	cập	Lão Trang,	

	經	子	通	讀	諸	史
85	Kinh	tử	thông,	đọc	chư	sử,
	考	世	系	知	終	始
86	Khảo	thế	hệ,	tri	chung	thỉ,
	自	義	農	至	黃	帝
87	Tự	hi	nông,	chí	Huỳnh	Đê,
	號	三	皇	居	上	世
88	Hiệu	Tam	Hoàng,	cư	thượng	thê,
	唐	有	虞	號	二	帝
89	Đường	hữu	Ngu,	hiệu	nhị	Đê,
	相	楫	遜	稱	盛	治
90	Tương	tiệp	tôn,	xưng	thạnh	trị,
	夏	有	禹	商	有	湯
91	Hạ	hữu	Vũ,	Thương	hữu	Thang,

- 83 Năm thấy lại phải tập hăng, sách xưng
Ngũ Tử có văn nhiều bài,
- 84 Có người tuần huân lãnh tài, dương
hùng văn vật cũng bài đạo dương, văn
trung Lão-Tử nên công, năm thấy đều đặt
ở trong sách này,
- 85 Năm thấy kinh ấy vừa hay, mới đọc
qua sử coi rày hưng vong,
- 86 Trào vua dòng nước ở trong, trải qua
sau trước mây dòng đề vương,
- 87 Trước đời Phục-Hi, Thân-Nông,
- 88 Cho đền Huyền đề kẻ chống ba vua,
- 89 Nghiêu, Thuần nào có hơn thua, ấy là
nhị Đề hai vua nhường vi,
- 90 Cùng nhau giao lại diện vi, muôn dân
chẳng khác một khi để ngôi,
- 91 Hạ thì Võ thì nổi ngôi, Thương thì
Thang ắt lên coi nghiệp hồng,

	周	文	武	稱	三	王
92	Châu	Văn	Võ,	xưng	tam	vương,
	夏	傳	子	家	天	下
93	Hạ	truyền	tử,	gia	thiên	hạ,
	四	百	載	遷	夏	社
94	Tứ	bách	tải,	thiên	hạ	xã,
	湯	伐	夏	國	號	商
95	Thang phạt	Hạ,	quốc	hiệu	Thương,	
	六	百	載	至	紂	亡
96	Lục	bá	tải,	chí	Trụ	vong,
	周	武	王	始	誅	紂
97	Châu	Võ	Vương,	thỉ	tru	Trụ,
	八	百	載	最	長	久
98	Bát	bá	tải,	tối	trường	Cửu,
	周	轍	東	王	網	墜
99	Châu	truyết	đông,	Vương	cang	tùy,
	逞	干	戈	尚	遊	說
100	Sinh	cang	qua,	thượng	du	thuyết,
	始	春	秋	終	戰	國
101	Thỉ	xuân	thu,	chung	Chiên	Quốc,

- 92 Nhà Châu Văn Võ chí công, thấy xưng
ba chúa thấy từng lòng dân,
- 93 Hạ tôn vương vị một lần, truyền cho
con cháu chẳng phân người ngoài,
- 94 Bốn trăm năm cũng bền dai, khúc đầu
xã tắc, vì ai đổi đời,
- 95 Thang bèn phạt Hạ dựng đời, nước nhà
cải hiệu con trời Thương vương,
- 96 Sáu trăm năm nghĩ càng thương, cho
đền sanh Trụ vô lương mất nhà,
- 97 Võ vương phạt Trụ vừng ca, đặt an tân
thọ hội minh chư hầu,
- 98 Tám trăm năm cũng bền lâu, so Thương
với Hạ dễ âu dám đồng,
- 99 Xe Châu trở bánh qua đông, giếng vua
mỗi nước cũng phòng mong manh,
- 100 Cang qua các nước đua tranh, lại thêm
du thê tung hoành các nơi,
- 101 Xuân thu trước đã đổi đời, sau từ
Chiên Quốc là đời loạn ly,

- | | | | | | | |
|-----|--------|------|--------|-------|-------|--------|
| 102 | 五 | 霸 | 強 | 七 | 雄 | 出 |
| | Ngũ | Bá | cường, | thất | hùng | xuất, |
| 103 | 嬴 | 秦 | 氏 | 始 | 兼 | 并 |
| | Dinh | Tân | thị, | thỉ | liêm | tinh, |
| 104 | 傳 | 二 | 世 | 楚 | 漢 | 爭 |
| | Truyền | Nhị | Thê, | Sở | Hơn | tranh, |
| 105 | 高 | 祖 | 興 | 漢 | 業 | 建 |
| | Cao | tổ | hưng, | Hơn | ngiệp | kiên, |
| 106 | 至 | 孝 | 平 | 王 | 莽 | 篡 |
| | Chí | hiếu | binh, | Vương | Mãng | soán, |
| 107 | 光 | 武 | 興 | 爲 | 東 | 漢 |
| | Quan | Vũ | hưng, | vi | Đông | Hơn, |
| 108 | 四 | 百 | 年 | 終 | 於 | 獻 |
| | Tứ | bách | niên, | chung | ư | Hiên, |
| 109 | 魏 | 蜀 | 吳 | 爭 | 漢 | 鼎 |
| | Ngụy | Thục | Ngô, | tranh | Hơn | đánh, |
| 110 | 號 | 三 | 國 | 迄 | 兩 | 晉 |
| | Hiệu | Tam | Quốc, | ngật | lường | Tân, |

- 102 Mạnh như Ngũ-Bá ai bì, ghe phen công
mẹ kém chi Thất-Hùng,
- 103 Ngũ-Bá sự kể rất hung, Tề, Tần, Tần,
Thái, Sở, hầu chủ minh, Hàng, Tần, Yên
Sở giúp binh, Triệu, Tề cùng Ngụy, gặp
gình, tương, tranh, nước Tần có chúa họ
Dinh, hiệp thâu sáu nước về trong bản đồ,
- 104 Hai đời Hồ Hợi phò Tô, phúc đầu Sở,
Hơn tranh đồ bá vương,
- 105 Bái-Công giầy nghĩa vào trong, mới
dựng nghiệp Hơn .càng sang nước nhà,
- 106 Đền đời Bình đề mười ba, bị tôi Vương
Mãng nó đã đoạt ngôi,
- 107 Quan-Vô giận chẳng chịu thôi. đăm
binh lây lại lên ngôi Hơn-Đông,
- 108 Bốn trăm năm vững nghiệp hồng, giao
cho Hiền-Đề mới thông cơ đồ,
- 109 Sau rồi đền Ngụy, Thục, Ngô, mới tranh
vật Hơn địa đồ phân ba,
- 110 Mới xưng Tam-Quốc Sơn hà, Tần lây
rồi lại cải là Tần-Đông,

111	宋 Tông	齊 Tê	繼 kê,	梁 Lương	陳 Trần	承 thừa,
112	爲 Vi	南 Nam	朝 triều,	都 Đô	金 Kiêm	陵 Lăng,
113	北 Bắc	元 Nguyên	魏 Ngụy,	分 phân	東 đông	西 tây,
114	字 Võ	文 Văn	周 Châu,	與 giữ	高 Cao	齊 Tê,
115	迨 Đãi	至 chí	隋 Tùy,	一 nhứt	士 thồ	宇 võ,

116	不 Bất	再 tái	傳 truyền,	失 thất	統 thông	緒 chữ,
117	唐 Đường	高 Cao	祖 tổ,	起 khởi	義 nghĩa	師 sư,
118	除 Trừ	隋 Tùy	亂 loạn,	創 sáng	國 quốc	基 cơ,
119	二 Nhị	十 thập	傳 truyền,	三 tam	百 bách	載 tải,

- 111 Tân đông mà cũng chưa xong, Tông
trào kê Tông long đông Lương, Trần,
- 112 Nam trào khi ấy mới phân Kiêm-Lăng là
chỗ mây lán đề-đô,
- 113 Bắc trào chiêm nữa xưng hô, vồn dòng
Nguyên Ngụy phân đồ đông tây,
- 114 Đông-Ngụy Tây-Ngụy mới bày, Tây-
Ngụy lại để Cao-Tê sửa sang,
- 115 Cho hay cơ nghiệp chàng rành, Cao-
Tê lại bị một chàng Võ-văn, Võ-văn rồi
cũng lẳng xẵng, Nam-trào, Đông-Ngụy, Võ
văn một thi,
- 116 Đam nhau qui lại cho Tùy, tuy làm
một môi chẳng dè lại hư,
- 117 Cao-tổ bèn khởi nghĩa sư,
- 118 Phạt Tùy lây lại an cư nhà Đường,
- 119 Hai mươi đời thiết phú cường, ba trăm
năm chẳng nghiệp hường bền dai,

120	梁	滅	之	國	乃	改
	Lương	diệt	chi,	Quốc	nãi	cải,
121	梁	唐	晉	及	漢	周
	Lương	Đường	Tân,	cập	Hán	Châu,
121 ^{bis}	稱	五	代	皆	有	由
	Xưng	ngũ	đại,	dai	hữu	do,
122	炎	宋	興	受	周	禪
	Diêm	Tống	hưng,	thọ	Châu	thiện,
123	十	八	傳	南	北	混
	Thập	bác	truyền,	nam	bắc	hồn,
124	十	七	史	全	在	茲
	Thập	thất	sử,	toàn	tại	tư,

125	載	治	亂	知	興	衰
	Tải	trị	loạn,	tri	hưng	suy,
126	讀	史	者	考	實	錄
	Độc	Sử	giả,	khảo	thiệt	lục,
127	通	古	今	若	親	目
	Thông	cổ	kiêm,	nhượng	thân	mục,

- 120 Vạy mà chưa chắc của ai, Châu-Ôn lại
lây dựng đài nhà Lương,
- 121 Lãng xãng mấy cuộc tan thương, Lương
Đường, Tân, Hớn, Châu cương sau này,
- 121^{bis} Năm đời xưng hiệu là đây, thảy mà có
tích mới gây ra điều,
- 122 Vua Diêm Tông-Đề giầy triều, bùa
như thiên hạ khắp đều tợ Châu,
- 123 Mười tám đời hưởng ngôi triều, kim
ngươn phúc đã lộn vào vãn lai,
- 124 Bắc Nam rạch nước làm hai, kể trong
xưng Bá người ngoài xưng Vương, coi
thập thất sử thi tường, đủ đều thảy có
đề vương lịch đời,
- 125 Bao hàm trị loạn đời nơi, hưng suy cho
biết bởi trời khiến vay,
- 126 Đọc sử thi phải cho hay, tra cùng sự
thiệt chép thay trong này,
- 127 Cổ kim sự đã biết rày, hỏi đâu như thảy
như hay bữa nào,

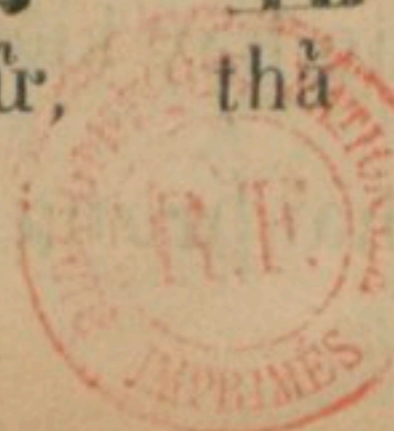
128	口	而	誦	心	而	維
	Khẩu	nhì	tụng,	Tâm	nhì	duy,
129	朝	於	斯	夕	於	斯
	Triêu	ư	tư,	tịch	ư	tư,
130	昔	仲	尼	師	項	橐
	Tích	Trọng	Ni,	sư	Hạng	Tháp,
131	古	聖	賢	尚	勤	學
	Cổ	Thánh	hiên,	thượng	cần	học,
132	趙	中	令	讀	魯	論
	Triệu	trung	lệnh,	Độc	lỗ	luận,
133	彼	既	仕	學	且	勤
	Bỉ	ký	sĩ,	học	thả	cần,
134	披	蒲	編	削	竹	簡
	Phi	bô	biên,	Tước	trước	giản,
135	彼	無	書	且	知	勉
	Bỉ	vô	thư,	thả	tri	miễn,
136	頭	懸	梁	錐	刺	股
	Đầu	huyền	Lương,	chi	thích	cổ,

- 128 Minh đọc dạ chớ tằm phào,
129 Sớm trưa nhớ đó sao sao cho liên,
130 Thuở xưa những đứng thánh hiền,
131 Trọng-Ni, Hạng-Thất hời còn học sanh,
132 Kia ông Triệu-Phổ làm lãnh, một pho
luận ngữ chẳng đành hờ tay,
133 Làm quan trung lệnh lớn thay phò vua
còn học siêng rày nên siêng,
134 Huấn thư bề lá làm biên. dằng đình làm
viết mạng đời sử kinh,
135 Vót tre làm giản nên tinh, kia là Ngô-
Hựu độc tình học thi, ấy là không sách
tham kỳ, hời còn dạ biết tính đi học hành,
136 Tôn-Kĩnh tóc rút rường tranh, Tô-Tấn
thích về quyết dành học thơ,

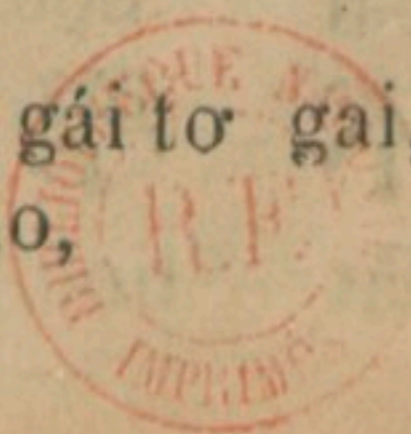
137	彼	不	教	自	勤	苦
	Bỉ	bất	giáo,	tự	cần	khổ,
138	如	囊	螢	如	映	雪
	Như	nang	huỳnh,	như	anh	tuyết,
139	家	雖	貧	學	不	輟
	Giao	tuy	bần,	học	bất	chiết,
140	如	負	薪	如	掛	角
	Như	phụ	tân,	như	quái	giác,
141	身	雖	勞	猶	苦	學
	Thân	tuy	lao,	du	khổ	học,
142	蘇	老	泉	二	十	七
	Tô	lão	Tuyên,	nhị	thập	thất,
143	始	發	奮	讀	書	籍
	Thì	phát	phấn,	đọc	thơ	tịch,
144	彼	既	老	猶	悔	遲
	Bỉ	ký	lão,	du	hối	trì,
145	爾	小	生	宜	早	思
	Nhĩ	tiểu	sanh,	nghi	tảo	tư,
146	若	梁	顛	八	十	二
	Nhược	Lương	hạo,	bát	thập	nhị,

- 137 Kia không ai dạy mà mơ, mình cam
chịu khó mưa chờ ai kêu,
- 138 Bắc đồm vào đày lêu lêu, cũng là chiêu
tuyệt mượn đều rạng soi,
- 139 Dầu khương ghé mắt mà coi, nhà nghèo
không học thương ôi không dừng,
- 140 Đòn củi cùng lại mang sừng, Mãi-Thân
Lý-Mộc cũng ưng học hoai,
- 141 Kể thì gánh củi chai vai, người cày ruộng
cả sấp bài cấp theo, đã mang lầy một chữ
nghèo, tâm thân mỗi một còn đeo học hành,
- 142 Lão Tuyên năm bảy xưng sanh mới ra
phát chí học hành sử kinh,
- 143 Chừng ấy thì mới tập tình,
- 144 Phận già còn gấn chẳng kinh chớ chầy
- 145 Huồn chi trẻ nhỏ chúng bay, lẽ thì tính
trước cho hay kiếp thì,
- 146 Tám hai lương hào một khi,

147	對	大	廷	魁	多	士
	Đôi	đại	đình,	khôi	đa	sĩ,
148	彼	晚	成	衆	稱	異
	Bĩ	vãn	thành,	chúng	xưng	dị,
149	爾	小	生	宜	立	志
	Nhĩ	tiểu	sanh,	nghi	lập	chí,
150	瑩	八	歲	能	詠	詩
	Huýnh	bát	tuê,	năng	vịnh	thi,
151	泌	七	歲	能	賦	棋
	Bĩ	thất	tuê,	năng	phú	kỳ,
152	彼	穎	悟	人	稱	奇
	Bĩ	đĩnh	ngộ,	nhơn	xưng	kỳ,
153	爾	幼	學	當	效	之
	Nhĩ	ấu	học,	đương	hiệu	chi,
154	蔡	文	姬	能	辨	琴
	Thái	văn	Cơ,	năng	biện	cầm,
155	謝	道	韞	能	詠	吟
	Ta	đạo	Huấn,	năng	vịnh	ngâm,
156	彼	女	子	且	聰	明
	Bĩ	nữ	tử,	thả	thông	minh,



- 147 Vào đến đợt sách thiêu chi sĩ hiển,
148 Mà chàng trở muộn đậu nèn, các người
làm lạ một phen cướp cờ,
149 Huồn chi bay hởi còn thơ, chẳng toan
lập chí bao giờ đặng nèn,
150 Tô-Huỳnh tám tuổi làm thi, Lý-Bì tám
tuổi phá cờ liền tay,
151 Nọ còn biết giữ cho hay, trăm người
đều cũng khen thay lạ lòng,
152 Khen thay khen đã khôn cùng, nói ra
mới biết anh hùng rất hung,
153 Chúng người tuổi hởi ầu xung, lẽ thi
bắt chước trí trung cho mình,
154 Kià nàng họ Thái càng kinh, Văn-Cơ
chữ đặt tất thình thính đờn,
155 Thêm nàng Đạo-Huấn nữ nhơn, vồn
dòng họ Tạ sách hơn thi tài,
156 Tuy là phận gái tơ gai, so vào ý rạng
thua ai chúc nào,



157	爾	男	子	當	少	成
	Nhĩ	nam	tử,	đương	thiếu	thành,
158	舉	神	童	作	正	字
	Cử	Thần	Đông,	tác	chánh	tự,
159	彼	雖	幼	身	已	仕
	Bỉ	tuy	àu,	thân	đì	sĩ,
160	爾	幼	學	勉	而	致
	Nhĩ	àu	học,	miễn	nhĩ	trĩ,
161	有	爲	者	亦	若	是
	Hữu	vi	giả,	Diệt	nhược	thị,
162	犬	守	夜	鷄	司	晨
	Khuyển	thủ	đạ,	kê	tư	thần,
163	苟	不	學	曷	爲	人
	Cẩu	bất	học,	hạt	vi	nhơn,
164	蠶	吐	絲	蜂	釀	蜜
	Tằm	thổ	tư,	phong	nhường	mật,
165	人	不	學	不	如	物
	Nhơn	bất	học,	bất	như	vật,
166	幼	不	學	壯	而	行
	Ấu	bất	học,	tráng	như	hành,

157 Trai tơ tính kiếp làm sao, phải bươn tăn
cả dù cao kiếp người,

158 Cỏ-Huỳnh, Luru-Yên mây mười, tuổi
còn nên bảy nên mười mà thôi,

159 Thấy đều ra chịu làm tôi, Thân-Đông
chánh tự cao ngôi trong trào,

160 Bé kia đứng lại mới cao, tâm lòng vinh
hiền đã vào phò vua,

161 Trẻ bay phải ráng mà đua,

162 Có làm thì cũng lại thua chi mà,

163 Chó kia tôi biết giữ nhà, nào ai xuôi gáy
con gà chột mai,

164 Làm người mà chẳng học ai, ấy là quá
đọa thua hai vật này, tấm còn biết giữ sợ
giây, con ong còn biết đi gáy mặt mũi,

165 Làm người chẳng học sao vui, chẳng
bằng loài vật lời thôi quá thì,

166 Bé thơ thì phải học đi, lớn khôn mà
khiên cập kỳ lập thân,

167	上	致	君	下	澤	民
	Thượng	trí	quân,	hạ	trạch	dân,
168	揚	名	聲	顯	父	母
	Dương	danh	thinh,	hiển	phụ	mẫu,
169	光	於	前	垂	於	後
	Quan	ư	tiên,	thùy	ư	hậu,
170	人	遺	子	金	滿	贏
	Nhơn	di	tử,	kim	mãng	diuh,
171	我	教	子	惟	一	經
	Ngã	giáo	tử,	duy	nhứt	kinh,
172	勤	有	功	戲	無	益
	Cần	hữu	công,	hí	vô	ích,
173	戒	之	哉	宜	勉	力
	Giái	chi	tai,	nghi	miễng	lực,

Cuốn thứ nhất in rồi.

CUỐN THỨ NHÌ VÀ THỨ BA ĐANG IN
TIẾP THEO CHO TOÀN BỘ.

NGUYỄN-TÂN-HƯNG.

PHỤNG DIỄN NÔM LIÊN VẬN.

- 167 Trên là trả nợ quân ân, dưới ra gió
đức muôn dân đượm nhuần,
- 168 Tiếng vang cha mẹ tung bừng,
- 169 Nhỏ sau chơi trước biết chừng nào đây,
- 170 Trách ai vàng bạc dầy dầy, để cho con
cháu chẳng hay giữ gìn,
- 171 Bằng ta dạy trẻ một kinh, tên là Tam-Tự
tập thành vậy vay,
- 172 Siêng năng thì có công hay, ham chơi
ham dờn tội ngày chẳng chi,
- 173 Khuyên đời xin bỏ chơi đi, để mà quen
thói có khi kiếp người.

CHUNG



LỜI TỰA HUÂN-ÂU

Thừa nhận nhứt-báo xem qua,
Thấy lời khuyên bảo khắp hòa đàu đàu.
Cả trong sáu tỉnh danh nhu,
Đặt làm huân-âu để sau lưu truyền.
Vòn tôi chẳng phải tài hiển,
Ít nhiều nghiên bút dám phiên tất công.
Nghĩ nào ău luôn ngồi không.
Hay hèn đều nôi gọi cùng nhà văn.

HUÂN-ÂU CA

Bảy thu đã chịu tánh trời,
Khá tua dộc chí nghe lời khuyên răn.
Trước là học lễ học văn,
Tam cương thường ngũ đạo hằng đưng sai,
Kià người tuổi mới mười hai,
Gần công còn đặng chen vai cửa rông.
Quần thần đôi nợ cũng đồng,
Phải toan báo bổ chớ hòng bỏ qua.
Cùng trong thân thích ruột rà,
Lây đều hòa thuận ấy là đời khen.
Cũng đưng ngổ nghịch tánh quen,
Mang câu đông tì mà phen chi hiển.
Thương-vương lây đó làm phiên,
Cũng vì đấm sắc mà xiêu nước nhà.

Thầy ai mang dạ gian tà,
Khá tua xa lánh kẻ mà hư danh.
Kià người Dục-Đức bỏ thành,
Cũng vì mê tữu thương sanh nhọc nhằn.
Ấy là vương tướng có danh,
Mê sa tữu sắc tan tành quốc gia.
Truyện xưa tích cũ nhắc ra,
Trẻ xanh lây đó để mà làm gương.
Chơi thì phải có lương phương,
Tập thì cơ nghiệp mới tương chiêm qui.
Phải làm theo chỗ đưng vi,
Ngỗ hầu không thẹn thừa nghi dưỡng sanh.
Nếu mà không giữ tành lành,
Nữa đừng trách lại luật hình chẳng tha.
Ông bà uội ngoại tuy xa,
Đền khi tề tự cũng là kính tinh.
Dẫu khi cha mẹ bất bình,
Nặng lời quở trách gia hình cũng vưng.
Xử cho trọn đạo như luân,
Đừng lời ngan trái lỗi chưng phép nhà.
Chẳng nên dòm ngó sắc tà,
Bao nhiêu lời quây bỏ qua tiết gì,
Biết đều cách vật trí tri,
Mây nơi chẳng phải chớ đi lại gần.
Làm người ai cũng có thân,
Lớn lên âu phải lo lẩn cái danh.
- Bé thơ gấn chí học hành,
Chớ mê cờ bạc tập tành nguyệt hoa.
Gặp ai tuổi lớn tác giả,
Nghiên mình chào hỏi mới là lễ nghi.

Thi ca tướng thử hữu bi,
Làm người phải lấy lễ nghi chủ trì.
Bằng khi cười nói phải suy,
Mựa đừng lua lấu e khi lỗi lầm.
Của nào phi nghĩa chớ cầm,
Người nào phi nghĩa chớ tâm kết giao.
Gặp thời giá trọng quyền cao,
Chẳng may cũng dặng đứng vào lương dân.
Cũng đừng ý mạnh tham sâu,
Đánh đua cùng chúng quên phần dưỡng sanh.
Đều chi cho bằng thảo lành,
Làm đầu trăm nết rành rành sách biên.
Noi theo kinh thánh truyền hiền,
Giữ lòng hiền kiên đừng phiến tất thanh,
Vị dẫu mình dặng hiển vinh,
Cư quan lấy chữ công bình trị dân.
Trao đổi văn chât bản bản,
Mới là quân-tử chánh nhân ở đời.
Lòng không nghiên mịch dối đời,
Đường ngay cứ giữ nơi nơi đẹp hoà.
May mà dặng chữ vinh hoa,
Nở nang mày mặt mẹ cha rõ ràng.
Nam nhi chí tại bốn phương,
Hiền trung trả dặng nhẹ nhàn tâm thân.
Học đều hữu nghĩa hữu nhân,
Cũng đừng bội đức vong ân khôn nản.
Xét suy lẽ vật cho tàng,
Đừng tham ít kỹ làm dặng hại nhân.
Thầy ai bản khổ cận lân,
Gặp người phú quý cũng đừng dèm pha.

Ở cho biết lẽ chánh tà,
Trên vui cha mẹ dưới hòa anh em.
Hễ là làm phận con em,
Dẫu rằng khó nhọc mưa hềm tất công.
Việc đời trải biết cho thông,
Làm người lịch sự tiếng không hư truyền,
Ở đời phải xử phân miêng,
Cũng đừng ghét ngổ ghen hiễn chẳng nên.
Làm trai chí khí cho bền,
Dẫu cùng thì cớ đừng quên chánh đố.
Của tiền hữu hữu vô vô,
Theo thời phú dự mưa đổ mưu gian.
Sách xưa chép để mây hàng,
Đường xa gánh nặng là đàng nam nhi.
Chẳng nên làm mặt ngoan ngùy,
Gian dâm nhưn phụ mà khi luật hình.
Vua thấy cha mẹ chẳng khinh,
Ở cùng bậu bạn thiết tin trọn đời.
Đừng lung những thói chơi bời,
Say sưa vật mả ngã nơi quán đình.
Cũng đừng xướt mỹ sự sinh,
Khéo lời trang sắc giả hình tú cung.
Thờ vua thì lầy chữ trung,
Thờ cha thì giữ một lòng hiếu trung.
Xa gần những kẻ thân lân,
Ghét thương cũng phải cho cân lòng người
Lẽ trời đặng mặt khô tươi,
Chớ làm phi nghĩa tiếng cười về sau.
Thiên-công đã đúc một bầu,
Họa dâm phước thiện để hầu trách ai.

Sửa mình cho vẹn phận trai,
Thĩ chung như nhứt trong ngoài mền tin.
Mây lông chớ phạm điển hình,
Hư danh là một lụy mình là hai.
Chẳng nên làm mặt anh tài,
Càng kiêu hơn vật nào ai kính vì.
Cũng đừng làm sự tê vi,
Tiếm nơi kính đáo đòi khi một mình.
Làm người phải biết nhục vinh,
Mây nơi gian hiểm lánh mình cho xa.
Khá tua giữ phép kéo mà,
Tham ô ác phải lằm sa tội tình.
Ấu-nam lời huân đình ninh,
Phận làm âu-nữ giữ gìn nết na.
Trong nhà kính mẹ thờ cha,
Thức khuya dậy sớm cửa nhà xét xem.
Quên anh rủ én chớ thềm,
Giữ lòng trinh tiết đừng đem thói tà.
Việc làm chớ khá bỏ qua,
Đức, Công, Ngôn, Hạnh, phải bì người xưa.
Đừng nghe những tiếng đồng đưa,
Ba cô sáu mụ đánh đùa ong hoa.
Lừa đôi chờ lệnh mẹ cha,
Đừng quen những thói lẳng chà hư thân.
Mẹ sanh cha dưỡng là ân,
Biết dàng kính trọng thì đừng dễ người.
Khiên sai âu phải vui cười,
Nhằm khi khó nhọc cũng tươi mặt mày.
Khá xem Ấ-Lý mà tà,
Đem thân đi bán những ngày chuộc cha

Gái trinh vì bởi ở nhà,
Nước trong vì bởi ở tòa núi cao.
Bá Châu tánh nết đừng xao,
Gái trai phân biệt chớ trao chi gán.
Nết lời phải nhắm cho cân,
Kẻo mà mang tiếng giữ gán lạnh xa.
Đều là ở với mẹ cha,
Đền khi xuất giá kính hòa Công-Cô.
Học người phong tục thờ chồng,
Ngan mày nung án tiếng nay để truyền.
Vâng chồng tiếng dạy lời khuyên,
Dẫu rằng khó nhọc chớ phiền lòng ta.
Khi chồng nóng giận rầy la,
Trăm đều nhẫn nhịn mới là gái khôn.
Rằng quen những tánh bôn chôn,
Rày thôi mai để một môn lộn chồng.
Dẫu sao cũng sợi chỉ hồng,
Trăm năm giữ trọn tam tùng là yên.
May mà gặp chỗ chồng hiền,
Chẳng may đũa giữ cũng yên một chồng.
Giữ mình tiết sạch giá trong,
Tê gia nội trợ dôi lòng chớ khi.
Ăn cần ở kiệm theo thì,
Củ thì cho sạch, rách thì cho thơm.
Phải suy bữa cháo bữa cơm,
Sợi tơ sợi lụa công làm khó khăn.
Của chồng công vợ nhọc nhằn,
Thức khuya dậy sớm cho bằng người ta.
Đền khi kỳ lạ ông bà,
Phải cho sạch sẽ cùng là kính tin.

Chớ phen những đũa trao hình,
Hễ là con gái chữ trinh làm đầu.
Mới là phải đạo con dâu,
Đẹp lòng cha mẹ ai hấu dám khi.
Cần cù cho rạng môn mi,
Hễ là phụ đạo xướng tùy phải nghe.
Ở cho thành thiệt kiên dè,
Đừng khua môi lưỡi mà khoe nhiều lời.
Trai ngay thờ chúa trót đời,
Gái trinh khuyên chớ đổi đời hai nơi.
Luật hình chẳng phải là chơi,
Tà dâm tội ấy dễ người thứ tha.
Ở cùng cô bác gần xa,
Diệu dàng lời nói ấy là gái ngoan.
Cũng đừng học kẻ sắc trang,
Đờ nưng trước mặt phụ phản sau lưng.
Ý ăn nết ở có chừng,
Khi cười khi nói cũng đừng thật nghi.
Nghe chi những tiếng thị phi,
Tha câu biệt sự suy vi cửa nhà.
Ở đời cứ giữ thiệt thà,
Xóm giềng cô bác gần xa đẹp lòng,
Bỏ chừa mây việc trở trinh,
Cách kiêu thối ấy hư mình chẳng nên.
Trong ngoài cha mẹ hai bên,
Một lòng hiếu kính mới nên gái hiền.
Lời quê lợm lặt một thiên,
Khuyên rằng nam nữ cho tuyên thân danh.

CHUNG

